TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 38/**2020/HNGĐ-ST
Ngày14/5/2020
V/v tranh chấp:“ *Ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Bích

2. Bà Hồ Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2020/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020, về việc: *“Ly hôn”*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bé B, sinh năm 2000

Địa chỉ: khóm H, phường MT, thành phố X, tỉnh AG. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: khóm H, phường MT, thành phố X, tỉnh AG. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện,bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Bé B trình bày: Chị và Anh Nguyễn Minh Th tự quen biết sau thời gian tìm hiểu cả hai đã đi đến hôn nhân. Đây là hôn nhân là thứ nhất của cả hai và có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MT, thành phố X, tỉnh AG vào ngày 02/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau này thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất hòa, gia đình không còn hạnh phúc. Anh Th tự ý bỏ nhà đi, đến nay cả hai đã ly thân

một năm. Nhận thấy, hiện nay cuộc hôn nhân giữa chị và anh Th không còn hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ly hôn với Anh Nguyễn Minh Th.

+ Về quan hệ con chung: Chị và anh Th có 01 con chung tên Nguyễn Lê Tuyết Ngh, sinh ngày 04/04/2018. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

+ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có

Đồng thời, ngày 13/3/2020, chị B có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt vì hiện tại chị đang làm công nhân nên điều kiện đi lại và việc xin công ty nghỉ làm về để tham gia các buổi làm việc tại tòa án là rất khó khăn.

- Phần trình bày của bị đơn Anh Nguyễn Minh Th: Vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết đối với vụ án nên không có ý kiến trình bày

Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Lê Thị Bé B có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Bị đơn Anh Nguyễn Minh Th được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa Chị Lê Thị Bé B với Anh Nguyễn Minh Th, về quan hệ con chung Nguyễn Lê Tuyết Ngh, sinh ngày 04/04/2018 hiện con chung đang được chị B nuôi dưỡng ổn định nên chấp nhận yêu cầu của chị B sau khi ly hôn giao con chung cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng và chị B không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.Về quan hệ tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn Chị Lê Thị Bé B có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa vào ngày 13/3/2020, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị Bi là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Anh Nguyễn Minh Th mặc dù được tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh Th vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án

được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Chị Lê Thị Bé B khởi kiện xin ly hôn với Anh Nguyễn Minh Th đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai Chị Lê Thị Bé B có ý kiến trình bày chị và Anh Nguyễn Minh Th tự nguyện tìm hiểu sau một thời gian thì đi đến hôn nhân. Đây là hôn nhân là thứ nhất của cả hai và có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MT, thành phố X, tỉnh AG vào ngày 02/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau này thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất hòa, gia đình không còn hạnh phúc, anh Th tự ý bỏ nhà ra đi đến nay cả hai đã ly thân một năm nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh Nguyễn Minh Th được tống đạt các văn bản nhưng anh Th không đến Tòa án cũng như không có ý kiến đối với việc chị B xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện chị B không đồng ý tiếp tục chung sống cùng với anh Th, còn anh Th không có ý kiến trình bày, hôn nhân giữa chị B với anh Th không còn tồn tại trên thực tế từ năm 2019 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Lê Thị Bé B và Anh Nguyễn Minh Th.

[4] *Về con chung:* Nguyên đơn chị Bé B trình bày và cung cấp giấy khai sinh thể hiện giữa chị và anh Nguyễn Minh Th chung sống với nhau có 01 con chung tên Nguyễn Lê Tuyết Ngh, sinh ngày 04/4/2018, Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Ngh chưa thành niên và đang được chị Bé B chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, cuộc sống của cháu đã ổn định. Vì vậy, nhằm ổn định cuộc sống của cháu Toàn không bị ảnh hưởng tâm sinh lý của việc cha, mẹ ly hôn nên chị Bé B yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung là chính đáng và anh Th không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị Bé B nên yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị Bé B phù hợp với nguyện vọng của cháu Toàn mong muốn sống cùng với mẹ nên yêu cầu của chị Bé B là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp thuận. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh Th không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định, tuy nhiên chị Bé B xác định không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Bé B trình bày không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng anh Th vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Bé B phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 232; điểm a khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Bé B đối với Anh Nguyễn Minh Th

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Lê Thị Bé B với Anh Nguyễn Minh Th.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Sau khi ly hôn giao con chung cháu Nguyễn Lê Tuyết Ngh, sinh ngày 04/4/2018 cho Chị Lê Thị Bé B trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Nguyễn Minh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bé B không có yêu cầu

2.3. Chị Bé B phải tạo điều kiện cho anh Th trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Chị Lê Thị Bé B phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000734 tại

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 20/3/2020. Chị Bé B đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Anh Nguyễn Minh Th không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Bé B và Anh Nguyễn Minh Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự " Để thi hành";
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ; VP.

Trịnh Ngọc Thúy